

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Môn học

ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHANH T1 CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ QUY MÔ NHỎ

Mã môn: MDS33011

Dùng cho các ngành

Kiến trúc – hệ Đại học

THÔNG TIN VỀ CÁC GIẢNG VIÊN CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY MÔN HỌC

1.KTS. Chu Anh Tú – Giảng viên cơ hữu

- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thuộc bộ môn: Kiến trúc, khoa Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại: Email: tuca@hpu.edu.vn

2.ThS.KTS. Nguyễn Thế Duy – Giảng viên cơ hữu

- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thuộc bộ môn: Kiến trúc, khoa Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại: Email: duynt@hpu.edu.vn

3.ThS.KTS. Nguyễn Thị Nhung – Giảng viên cơ hữu

- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thuộc bộ môn: Kiến trúc, khoa Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại: Email: nhung.nt@hpu.edu.vn

4.KTS. Chu Thị Phương Thảo – Giảng viên cơ hữu

- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thuộc bộ môn: Kiến trúc, khoa Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại: Email: thaocp@hpu.edu.vn

THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

1. Thông tin chung

- Số tín chỉ : 1 TC
- Các môn học tiên quyết: Phương pháp thể hiện kiến trúc, tạo hình kiến trúc
- Các môn học kế tiếp: Các môn học chuyên ngành và hệ thống đồ án.
- Thời gian phân bổ cho môn học: Môn học được thực hiện cả ngày vào kì 1 năm thứ 3
- Buổi sáng : Nghiên cứu nhiệm vụ, đề xuất đề tài và nghiên cứu tổng thể
: Phát triển ý tưởng, bố cục mặt bằng, hình khối công trình
- Buổi chiều : Thực hiện ý tưởng, hoàn tất thiết kế
: Thể hiện

2. Mục tiêu của môn học:

- Vận dụng kiến thức cơ sở đã học (như Phương pháp thể hiện kiến trúc, Tạo hình kiến trúc) để diễn đạt ý tưởng sáng tác thiết kế một khối kiến trúc nhỏ với chức năng đơn giản nhất. Thể hiện được mối liên hệ giữa hình khối bên ngoài và không gian bên trong.
- Sinh viên biết vận dụng phương pháp thể hiện bằng tay, sử dụng nét, màu, mực nho, bố cục (diễn họa). Từng bước rèn luyện, nâng cao kỹ năng thể hiện đồ án kiến trúc.
- Giúp cho sinh viên bắt đầu làm quen về tư duy, sáng tác và thể hiện kiến trúc một công trình (từ : nhận thức – ý tưởng – sáng tác – thể hiện).

3. Tóm tắt nội dung môn học:

- nghiên cứu mối quan hệ của công trình với các công trình xung quanh
- công trình có thể đặt ở những địa điểm công cộng như: công viên, khu du lịch, bãi biển....
- Công trình có thể vận dụng dùng các loại vật liệu đơn giản, hoặc với kết cấu hiện đại như: gạch mộc, đá, tranh tre, nứa lá hoặc hiện đại như: bê tông, vỏ mỏng, dàn thép v.v...
- Đồ án thiết kế sao cho đạt được những chỉ tiêu kỹ thuật cho phép (tiêu chuẩn, kích thước, quy cách, cao rộng v.v...).

4. Học liệu:

Sách, giáo trình: Các đồ án mẫu, tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước.

Tài liệu tham khảo chính tại:

5. Nội dung và hình thức dạy học:

	Hình thức dạy - học	Tổng
--	---------------------	------

NỘI DUNG	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	HD nhóm	Tự học tự NC	Kiểm tra	(tiết)
Nghiên cứu nhiệm vụ thiết kế, đề xuất đề tài và nghiên cứu tổng thể công trình							5
Phác thảo ý đồ kiến trúc: ý tưởng bố cục mặt bằng, hình khối công trình							5
Nghiên cứu giải pháp cụ thể: Thực hiện ý tưởng, hoàn tất thiết kế							6
Thể hiện đồ án							6,5
Tổng cộng							22,5

6. Nội dung chi tiết và quy trình dạy – học cụ thể:

Đề tài 1: Trạm chờ ô tô trong thành phố

I. khái niệm:

Trạm chờ ô tô là một công trình kiến trúc phục vụ cho hệ thống giao thông ô tô công cộng trong thành phố. Công trình có quy mô nhỏ được xây dựng kế bên các tuyến giao thông chính nhằm phục vụ cho cán bộ, công nhân viên, nhân dân đi lại bằng ô tô công cộng.

Khu đất xây dựng phải thoả mãn các điều kiện:

- Thuận tiện cho người và xe ô tô công cộng (gần các khu nhà ở tập thể, bán kính phục vụ tính theo thời gian là 15 - 20 phút đi bộ, tránh các nút giao thông, chỗ quay xe...)
- Đủ kích thước, cách mép đường giao thông chính 4-6m

II. yêu cầu bố cục tổng thể:

- Công trình được bố trí theo hệ thống trạm chờ chung của quy hoạch giao thông thành phố, nếu đường giao thông chính qua khu nhà ở lớn thì bố trí 2 trạm chờ có vị trí so le nhau (khoảng cách là 50-70m).
- Có các lối đi phụ, đường đi bộ tới công trình không được cắt giao thông chính.
- Công trình phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu đến đường giao thông cắt ngang (nếu có) là 100m.
- Không bố trí trạm chờ ô tô tại dải phân cách của đường giao thông nếu dải phân cách không đủ kích thước và không có cầu vượt hoặc đường hầm qua các tuyến giao thông chính đó.
- Hình khối, chiều cao không ảnh hưởng tới các kiến trúc bên cạnh hoặc phía sau trạm chờ ô tô.

III. nội dung cụ thể:

- Không gian chờ của khách: 18 - 24 m², trong đó bố trí 12 - 15 ghế ngồi cho khách. Không gian này có 2 - 3 mặt tường, mái che có diện tích lớn hơn nền nhằm tránh gió, mưa, nắng...cho khách.

- Trên phần diềm mái và tường có thể bố trí bảng thông báo, đèn tín hiệu, panô quảng cáo...

IV. yêu cầu hồ sơ:

- | | |
|-----------------------|---------------|
| - Mặt bằng tổng thể | 1/200 - 1/100 |
| - Mặt bằng công trình | 1/100 - 1/50 |
| - Mặt cắt | 1/100 - 1/50 |
| - Mặt đứng, mặt bên | 1/100 - 1/50 |
| - Phối cảnh | |

Bố cục các hình vẽ trên khổ giấy A2 bằng màu hoặc đen trắng

V. những kiến thức trợ giúp THIẾT KẾ:

- Nhà chờ ô tô phải được bố trí cách mép đường giao thông từ 1/2 - 1 thân xe ô tô buýt (2-4m)

- Vận dụng các loại kết cấu đỡ mái, biện pháp thi công tại chỗ hay lắp ghép cơ động

- Vật liệu: bê tông cốt thép, thép hay hỗn hợp

- Chú ý khai thác hình khối kiến trúc đẹp, nhẹ nhàng, thanh thoát và không ảnh hưởng đến cảnh quan khu vực đô thị

Đề tài 2: Trạm bán xăng dầu

I. khái niệm:

Trạm bán xăng dầu là một công trình kiến trúc phục vụ và cung cấp nguyên liệu cho các phương tiện giao thông đường bộ như ô tô, xe máy. Công trình được xây dựng bên cạnh các tuyến giao thông (đường phố chính của các đô thị, đường quốc lộ, đường liên tỉnh, liên huyện và các tuyến giao thông khác)

Công trình đáp ứng các yêu cầu sau:

- Bán xăng dầu các loại cho ô tô, xe gắn máy. Bán các loại nhiên liệu khác như dầu mazút, dầu hoả, khí đốt

- Bán các loại phụ tùng, linh kiện cho các phương tiện giao thông, dụng cụ bảo dưỡng, kiểm tra an toàn ô tô, xe máy

- Kiểm tra sơ bộ phương tiện giao thông

- Các dịch vụ khác như: rửa xe, tra dầu mỡ...

Công trình có quy mô nhỏ song phải tổ chức chặt chẽ để đáp ứng yêu cầu sử dụng, đảm bảo an toàn (phòng cháy nổ cho người và phương tiện) và thoả mãn yêu cầu thẩm mỹ.

II. yêu cầu bố cục tổng thể:

- Công trình được bố trí theo mạng lưới phục vụ của ngành xăng dầu.
- Vị trí công trình nằm kề bên đường giao thông, cách mép đường từ 3 - 5m, thuận tiện cho việc ra vào của ô tô, xe máy.
- Khoảng cách an toàn của công trình so với các công trình lân cận từ 15 - 20m (đảm bảo phòng hoả và hạn chế ô nhiễm)
- Phía sau công trình nên có sân để tiếp xăng dầu vào bể chứa.
- Công trình nên có hình khối đơn giản, đảm bảo chiều cao quy định, hình thức kiến trúc đẹp, nhẹ nhàng, thanh thoát đóng góp cảnh quan đường phố và khu vực.

III. nội dung cụ thể:

1. Không gian đỗ xe để mua xăng:
 - 3 - 4 chỗ cho xe ô tô (14 - 16m²/ chỗ)
 - 4 - 6 chỗ cho xe máy (2,5m²/ chỗ)
- Có thể bố trí 2 vệt đỗ xe
- Bố trí 6 - 10 “cây” xăng, dầu các loại
- Khoảng cách giữa 2 “cây” là: 1,5 - 2m
- Không gian mua xăng có độ dốc 5 - 8%
- Chiều cao mái >3,95m
2. Phòng làm việc, quản lý, kế toán: 9 - 12m²
3. Kho dụng cụ: 6 - 9 m²
4. Phòng bán và trưng bày hàng chuyên dùng: 12 - 14m²
5. Khu vệ sinh: 4m²

IV. yêu cầu hồ sơ:

- Mặt bằng tổng thể 1/200 - 1/100
- Mặt bằng công trình 1/100 - 1/50
- Mặt cắt 1/100 - 1/50
- Mặt đứng, mặt bên 1/100 - 1/50
- Phối cảnh

Bố cục các hình vẽ trên khổ giấy A2 bằng màu hoặc đen trắng

V. những kiến thức trợ giúp THIẾT KẾ:

- Trạm bán xăng dầu phải được bố trí lùi sâu so với mép đường giao thông >4m có khoảng cách an toàn phòng hoả.
- Kiến thức về các loại kết cấu bê tông cốt thép, thép hay hỗn hợp để tạo dáng công trình
- Kỹ thuật thi công: xây dựng tại chỗ hay chế tạo sẵn trong nhà máy và lắp ghép tại hiện trường
- Lưu ý khai thác hình thức kiến trúc đẹp, nhẹ nhàng, thanh thoát, đóng góp

thăm mỹ đường phố và cảnh quan khu vực.

7. Tiêu chí đánh giá nhiệm vụ giảng viên giao cho sinh viên:

- Sinh viên phải dự học tại lớp, nghe giảng lý thuyết, nghiên cứu nhiệm vụ thiết kế, đề xuất ý tưởng và triển khai thể hiện sau đó nộp ngay tại lớp

8. Hình thức kiểm tra, đánh giá môn học:

- Sử dụng thang điểm 10 để đánh giá môn học.

Trong đó:

Ý tưởng kiến trúc..... : 40%

Công năng công trình : 10%

Thể hiện : 30%

- Hình thức thi: Thực hiện bản vẽ trên khổ giấy A0-A1 (theo quy định của từng đồ án)

9. Các loại điểm kiểm tra và trọng số của từng loại điểm:

- Điểm đánh giá môn học chính là Điểm kết thúc đồ án

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học:

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học (giảng đường, phòng máy, ...): Nhà trường trang bị hệ thống phòng học có bàn thực hành, đèn chiếu sáng và thông thoáng tốt

- Yêu cầu đối với sinh viên (sự tham gia học tập trên lớp, quy định về thời hạn, chất lượng tìm ý và thể hiện các đồ án): Sinh viên phải mang đầy đủ dụng cụ thể hiện đồ án ngay tại lớp

Hải Phòng, ngày tháng năm 2013

Trưởng khoa

Người viết đề cương chi tiết

Chu Thị Phương Thảo